TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hành.

Các hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hồng và ông Phan Văn Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Công Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 31-10-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo:

1.1. Nguyễn Minh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày:05/5/1988, tại tỉnh Q; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: 113/1 Hoàng Văn T, tổ 48, phường H, quận L, thành phố Đ; Số CCCD: 045088005425; cấp ngày 20 tháng 9 năm 2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1966; Vợ đầu Nguyễn Thị Bích T (ly hôn 2019), vợ hiện tại Trần Thị Hương L, sinh năm 1989; con: 01 con sinh năm 2017 (con chung với Nguyễn Thị Bích T)Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2024 cho đến ngày 21/8/2024 được thay thế bằng biện pháp bão lĩnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày:15/12/1988, tại tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: 113/1 Hoàng Văn T, tổ 48, phường H, quận L, thành phố Đ; Số CCCD: 052088004903; cấp ngày 17 tháng 4 năm 2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967; Vợ Nguyễn Thị

Bích N, sinh năm 1990; con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2024 cho đến ngày 21/8/2024 được thay thế bằng biện pháp bão lĩnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: anh Trần Thế C, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hồ Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: 113/1 H, tổ 48, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Chị Y H, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị Q, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Sáng ngày 28/02/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B đến nhà anh vợ là Nguyễn Minh T, sinh năm 1988, nơi ở tại thôn Đ, xã Đ, huyện Ngọc Hồi để chơi, thời gian này T ở cùng mẹ đẻ là bà Hồ Thị T tại căn nhà ở bên phải đường quốc lộ Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi chơi thì T nói cho T biết về việc trước đó anh Trần Thế C, sinh năm 1975, cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum, có xảy ra mâu thuẫn với T và bà T. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm túi rác đi ra phía trước nhà hướng về phía trụ sở ủy ban nhân dân xã Đ để vứt rác cách cổng nhà khoảng 20m, T nhìn thấy anh C đang điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi trên đường quốc lộ Hồ Chí Minh hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ về thị trấn Plei Kần. Khi nhìn thấy anh C, T ở ngoài đường nói to cho T biết "ông C đây rồi", mục đích T nói cho T biết để T ra giúp T chặn anh C lại. Sau đó T nhặt một đoạn cây bời lời ở bãi đất trống cạnh lề đường, cùng phía với nhà ở của T đứng đợi sẵn, chờ anh C chạy xe đến sẽ chặn lại. T sau khi nghe Tuyến nói thì lấy 01 con dao quắm, mũi bằng ở bên hông nhà đi ra đường để chặn anh C. Khi thấy anh C điều khiển xe tới T cầm con dao đứng ở giữa làn đường anh C điều khiển xe lưu thông làn đường bên phải theo hướng từ trung tâm xã Đ đi thị trấn Plei Kần, dơ dao chỉ về phía anh C. Anh C chạy xe đi qua chỗ T đang đứng đợi nhưng không phát hiện ra T, và khi phát hiện ra T đang cầm con dao chỉ về phía mình cách khoảng 15 mét, biết là T chặn đường nên anh C gạt chân chống bên trái dựng xe mô tô rồi

để xe lại, chạy ngược trở lại về phía trung tâm xã Đ. Khi anh C vừa xuống xe quay lại thì thấy T đang cầm 01 đoạn cây ở lề đường bên trái, cách anh C khoảng 15 mét về phía trung tâm xã Đ. Do bị T và T cầm hung khí chặn ở hai phía nên anh C chạy bộ chéo qua làn đường bên phải, ngược lại về phía trung tâm xã Đ, đến sát lan can bên phải, cách vị trí để xe khoảng 15 mét. Do đoạn đường rộng và anh C chủ động né tránh nên khi anh C chạy ngang qua T không đón chặn được, mà cầm đoạn cây đuổi theo anh C, lúc này T gần anh C hơn nên đuổi sát anh C, T ở xa hơn nên đuổi theo sau. Anh C chạy đến sát lan can bên phải đường thì T đuổi theo kịp và dùng đoạn cây đánh về phía anh C 02 cái, trong đó 01 cái không trúng, 01 cái trúng mũ bảo hiểm anh C đang đội.

Anh C cúi xuống chui bò qua lan can thì T tiếp tục dùng đoạn cây đánh nhưng không trúng mà trúng vào lan can. Khi anh C vừa chui qua lan can chưa kịp đứng dậy thì T đứng bên trong lan can dùng đoạn cây đánh tiếp trúng vào mũ bảo hiểm anh C đang đội. T tiếp tục dùng đoạn cây đánh về phía anh C thì anh C dơ tay phải lên đỡ và bị đoạn cây đánh trúng 02 cái (01 cái trúng mu bàn tay, 01 cái trúng cổ tay). Anh C bị đau ở vùng mu và cổ tay phải nên dùng tay trái cầm giữ cổ tay phải rồi đứng dậy chạy xuống sâu dưới triền dốc, thì T và T nhảy qua lan can và đuổi theo anh C. Khi chạy cách xa lan can khoảng 20 mét thì anh C vướng vào bụi cây khiến anh C bị ngã trượt rơi xuống ta luy đất (cao khoảng 1,5 mét) đến đám đất bằng. Lúc trượt ngã tay trái của anh C vẫn đang cầm giữ cổ tay phải, khi xuống đám đất bằng anh C dùng cùi chỏ hai tay chống xuống đất. Vì đau tay nên anh C chưa kịp đứng dậy mà vẫn nằm ngã hơi nghiêng về bên trái. Trong quá trình đuổi anh C, T cũng bị trượt ngã nên đuổi đến sau, T chạy trước đến chỗ anh C một tay cầm dao, một tay cầm chân phải anh C kéo về phía sau anh T đang đứng, lúc này mặt sau đầu gối phải của anh C hướng lên trên, mặt trước đầu gối phải thì hướng chếch xuống đất. T dọa nói "mày chạy nữa thì tao chặt chân bây giờ". Lúc này T cũng vừa chạy đến và nói "không được chém" rồi dùng đoạn cây đánh 02 đến 03 cái liên tiếp trúng vào vùng cẳng chân và đầu gối phải của anh C. T đánh xong thì T thả chân anh C ra, sau bị đánh anh C bị đau ở vùng gối phải nên không đứng dậy được mà vẫn nằm nghiêng. T xông vào cầm hai bên thành mũ bảo hiểm anh C đang đội nhấc đầu anh C lên làm mũ bảo hiểm bị tuột khỏi đầu. T vứt mũ xuống đất thì T cầm mũ bảo hiểm đánh vào lưng và đầu anh C. Sau đó T lấy điện thoại di động ra yêu cầu anh C nói cam kết một số nội dung theo yêu cầu của T (cam kết không gây ảnh hưởng đến gia đình bà T) và dùng điện thoại ghi âm lại. Do bị đánh không đi được nên anh C nói với T "em ơi dìu anh lên một đoạn". T cõng anh C đi qua vùng đất bằng đến trước nhà nghỉ L (cách vị trí anh C bị đánh vào chân khoảng 50 mét về phía trụ sở Ủy ban nhân dân

xã Đ) và để anh C ở lại đó. Khi T và T đi về thì anh C gọi điện thoại cho vợ đến đưa anh C đi bệnh viện khám chữa trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 33/TgT – TTPY ngày 14 tháng 3 năm 2017 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận gãy xương bàn V bàn tay phải+ Vỡ xương đậu cổ tay phải: 14 % (Mười bốn phần trăm); Tổn thương khớp gối phải rách bán phần dây chằng chéo trước+ dây chằng chéo sau+ Rách dạng đường ngang sừng sau sụn chêm trong+ Gãy lún-dập xương lồi cầu ngoài xương đùi+ Tràn dịch trong bao hoạt dịch trên bánh chè lượng trung bình: 13 % (Mười ba phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

Công văn số: 258/TTPY-GĐ&XNCĐHA ngày 22/08/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Trần Thế Cường là: 25,56% làm tròn 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 háng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-11-2024);

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh T: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy hành vi của mình là phạm pháp luật, bị cáo đã biết lỗi của mình, hiện bị cáo là lao động chính, nuôi con còn nhỏ, bị cáo thật sự ăn năn và hối cải về hành vi của mình mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội nhanh hòa nhập với cộng đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy hành vi của mình sai, giúp sức cho anh Tuyến đã gây thương tích cho anh C, hiện bị cáo là lao động chính nuôi con còn nhỏ, bị cáo thật sự ăn năn và hối cải về hành vi của mình mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Thế C; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Thị T và những người làm chứng được Tòa án triệu tập nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được cơ quan Điều tra làm rõ, họ có đơn xin xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên. Căn cứ vào Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự về sự vắng của đương sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Tu và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Do có mẫu thuẫn từ trước nên ngày 28/02/2017, khi phát hiện anh Trần Thế C đang

điều khiển xe mô tô đi trên đường quốc lộ Hồ Chí Minh hướng từ Ủy ban nhân dân xã Đ về thị trấn P, Nguyễn Minh T đã lấy một đoạn cây bời lời cứng, chắc rồi chặn, đuổi đánh anh Cường trúng vào mu bàn tay, cổ tay. Đối với Nguyễn Văn T mặc dù không có mâu thuẫn từ trước với bị hại Trần Thế C nhưng sau khi nghe T nói về việc xảy ra mâu thuẫn với anh C thì T đã chủ động đi lấy một con dao đi ra đường chặn anh C lại. Khi bị hại bỏ chạy thì T cầm dao cùng với T đuổi theo anh C, khi anh C bị ngã, Thành chạy đến trước và cầm chân anh C để bị cáo T dùng đoạn cây đánh trúng vùng cẳng chân và vùng đầu gối anh C. Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của anh Trần Thế Cường là: 25,56% làm tròn 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự tri an xã hội và dư luận xấu cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện.

Tuy nhiên, trong vụ án này xét hành vi của các bị cáo phạm tội đối với anh C là tức thời không có sự bàn bạc, chuẩn bị phân công từ trước nên chỉ đồng phạm giản đơn, mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau, Hội đồng xét xử xem xét đối với hành vi từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T đã nhặt một đoạn cây bời lời chặn đường đuổi đánh anh C, lúc này bị hại đã chạy để không bị đánh nhưng T đã truy đuổi cho đến khi mục đích gây thương tích đạt được. Bị cáo là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho anh Trần Thế C tại vị trí tay phải và chân phải với tổng tỷ lệ thương tích là 26%.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T khi nghe T kể lại mâu thuẫn với anh C từ trước, thì T đã nhặt một con dao đuổi theo bị hại và đã cầm chân phải của bị hại để cho T đánh. Trong vụ án này T không trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại, nhưng T đã tham gia với vai trò giúp sức và tạo điều kiện về tinh thần để T thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện tội phạm vào ngày 28/02/2017, tại thời điểm này Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật, nên hành vi của Tuyến và Thành đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tuy nhiên, căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung 2017 các quy định có lợi cho người

phạm tội, thì theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm; còn khung hình phạt tù được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 từ 02 đến 07 năm. Nên khi áp dụng quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo là có lợi hơn và đảm bảo chính sách về hình sự đối với các bị cáo.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã trong vụ án này phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của Nguyễn Minh T đã trực tiếp dùng đoạn cây bời lời khô dài khoảng một mét, đường kính thân cây chỗ to nhất khoảng 05 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất khoảng 04 cm gây thương tích đây là hung khí nguy hiểm và gây tỷ lệ thương tích cho bị hại 26%, các tình tiết này được định khung hình phạt theo điểm a, khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, còn Nguyễn Văn T với vai trò đồng phạm nên cũng chịu các tình tiết trên cùng với T, các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nào khác.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình dùng hung khí nguy hiểm đánh vào người khác là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người, thấy trước hậu quả của hành vi có thể xảy ra đối với người khác, tuy nhiên vẫn thực hiện với lỗi cố ý và để hậu quả xảy ra là người bị hại bị tổn thương cơ thể 26%, bị cáo T có đánh vào đầu là vùng trọng yếu của cơ thể, nhưng chỉ trúng mủ bảo hiểm của anh C, không gây thương tích gì, cũng không có ý thức tước đoạt tính mạng, tính chất, cường độ tấn công không quyết liệt nên bị cáo không cấu thành tội giết người. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Trần Thế C được pháp luật bảo vệ, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do hậu quả của mình gây ra cho người bị hại. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục đối bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Minh T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, nhưng tình tiết này đã định khung hình phạt cho bị cáo, bị cáo T và bị hại C từ trước có mâu thuẫn trong việc làm ăn, nên T đã bị anh C đấm vào mặt và có đe dọa đòi đánh T và mẹ bị cáo là bà Hồ

Thị T, bà T cũng là mẹ vợ của T, những mâu thuẫn trước đó giữa anh C và bị cáo T đã gây ức chế về tinh thần cho bị cáo, là nguyên nhân chính dẫn đến bị cáo gây thương tích cho anh C, mặt khắc sau khi gây thương tích xong bị cáo T nhận thức được hành vi của mình nên đã cõng bị hại về để giảm hậu quả xảy ra, vì vậy các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có tính chất côn đồ là phù hợp.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, sau khi phạm tội mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường lại cho bị hại số tiền 10.000.000đ được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho các bị cáo được hưởng giảm nhẹ một phần hình phạt để thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo phạm tội nhất thời, không có sự chuẩn bị từ trước, sau khi phạm tội các bị cáo không bỏ mặc hậu quả xảy ra trong vụ án các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ HĐXX thấy không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo bản thân trở thành công dân tốt của xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Mỗi bị cáo dã bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Trần Thế C số tiền là 10.000.000đ, người bi hại cũng không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Là đoạn cây bời lời khô là hung khí Nguyễn Minh T sử dụng khi phạm tội đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi khác liên quan đến vụ án:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là đường Quốc lộ 14. Tuy nhiên, mâu thuẫn của bị cáo xảy ra bột phát, không có sự chuẩn bị về hung khí, không tập hợp đông người. Hành vi đánh nhau, gây thương tích diễn ra nhanh, nơi không có người đông đúc và không có nhiều người biết, do đó không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không gây cản trở giao thông nên không có căn cứ xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung 2017.

1. **Tuyên bố:** Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-11-2024);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-11-2024);

Giao bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS; khoản 2 và Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây gỗ bời lời khô, cứng nhắc, đã dược bóc hết võ ngoài, có một chiều dài 01m, đường kính điểm lớn nhất là 05cm, đường kính điểm nhỏ nhất là 04cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26-11-2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hành